

## XÂY DỰNG NĂNG LỰC - BỘ PHẬN KINH DOANH

| Mã |                            | Tên năng lực                    | GD KD | CB NC Thị trường | CB tìm kiếm KH mass | TP Bhang | Tnhóm Bhang | CB Bhang | CBHT Bhang | TP QLý ĐT-NCC | TP PR | CB QLý ĐT-NCC | Tphòng Pre-sales | CB Pre-sales |
|----|----------------------------|---------------------------------|-------|------------------|---------------------|----------|-------------|----------|------------|---------------|-------|---------------|------------------|--------------|
| 01 | Yêu cầu bổ sung            | Bằng cấp                        | 003   | 003              | 003                 | 003      | 003         | 003      | 001        | 003           | 003   | 003           | 004              | 003          |
| 06 |                            | Nghịệp vụ Hỗ trợ                | 061   | 061              | 061                 | 061      | 061         | 061      |            |               |       | 065           | 065              |              |
| 19 |                            | Tiếng Anh                       | 194   | 194              | 194                 | 194      | 193         | 193      | 194        | 194           | 194   | 194           | 194              | 193          |
| 23 |                            | Hiểu biết về hoạt động sản xuất | 233   |                  |                     | 233      | 233         | 232      | 231        | 231           | 231   |               | 234              | 233          |
| A1 | Năng lực Kinh doanh        | Quảng bá thương hiệu FPT        | A13   | A12              | A13                 | A13      | A12         | A12      | A11        | A12           | A14   | A12           | A12              | A12          |
| A2 |                            | Xây dựng quan hệ                | A24   | A21              | A21                 | A23      | A22         | A21      | A21        | A23           | A24   | A22           | A23              | A21          |
| A3 |                            | Định hướng khách hàng           | A34   | A32              | A31                 | A33      | A32         | A31      | A31        | A32           | A31   | A31           | A33              | A32          |
| A5 |                            | Kỹ năng bán hàng                | A54   |                  |                     | A53      | A52         | A51      | A51        | A52           |       | A51           | A53              | A51          |
| A7 |                            | Am hiểu thị trường              | A74   | A73              | A71                 | A73      | A72         | A71      |            | A72           | A72   | A71           | A73              | A71          |
| A9 |                            | Khả năng phân tích cạnh tranh   | A94   | A93              | A91                 | A93      | A92         | A91      |            |               | A92   |               | A93              | A91          |
| B3 | Tư chất, kỹ năng cá nhân   | Đam mê thành công               | B34   | B31              | B31                 | B33      | B32         | B31      | B31        | B32           | B32   | B31           | B33              | B31          |
| C2 |                            | Chính trực và đáng tin cậy      | C24   | C22              | C21                 | C23      | C23         | C21      | C21        | C23           | C22   | C23           | C23              | C21          |
| D2 |                            | Giải quyết vấn đề               | D24   |                  |                     | D23      | D22         |          |            | D23           |       |               | D23              |              |
| E4 | Năng lực lãnh đạo, quản lý | Xây dựng lực lượng              | E44   |                  |                     | E43      | E42         |          |            |               |       |               | E43              |              |
| E5 |                            | Quản lý sự thay đổi             | E54   |                  |                     | E53      | E52         |          |            | E52           |       |               | E53              |              |
| F2 |                            | Phân quyền, uỷ quyền            | F24   |                  |                     | F23      | F22         |          |            |               |       |               | F22              |              |
| F6 |                            | Đãi ngộ                         | F63   |                  |                     | F61      |             |          |            |               |       |               | F61              |              |
|    |                            |                                 | 17    | 10               | 10                  | 17       | 16          | 12       | 9          | 12            | 10    | 9             | 17               | 12           |

Mức 1: Có thể làm việc được dựa trên những kiến thức và kỹ năng có được qua kinh nghiệm làm việc của bản thân

Mức 2: Được đào tạo, có kiến thức và kỹ năng bài bản để làm việc

Mức 3: Có khả năng nhìn nhận và thực hiện vấn đề một cách dài hạn ở quy mô trung bình trở lên. Có khả năng hướng dẫn kỹ năng cho người khác.

Mức 4: Có khả năng nhìn nhận vấn đề một cách tổng thể, đưa ra những thay đổi hoặc phương thức mới một cách chiến lược.

Có khả năng tác động đến nhận thức và hành vi của nhiều người ở phạm vi lớn.